TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 10 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Dũng N, giới tính: Nam; sinh năm: 1983, tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 1/12. Họ tên cha: Nguyễn Triệu D, sinh năm 1963. Họ tên mẹ: Dương Thị S, sinh năm 1964. Họ tên vợ: Bồ Thị Châu L, sinh năm 1983. Bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2006: Bị TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 76/2006/HSST ngày 16/11/2006.

+ Năm 2009: Bị TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 02 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản" tại Bản án số: 38/2009/HSST ngày 16/08/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 28/9/2021 đến nay.

(có mặt).

* *Bị hại:*

+ Chị Lâm Cẩm N, sinh năm 1983

Trú tại: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Ông Lê Văn L, sinh năm 1978

Trú tại: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/9/2021, Nguyễn Dũng N, sinh năm 1983 trú tại: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đi bộ tại rẫy chuối tại ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, nơi ông Lê Văn L, sinh năm 1978, trú tại : ấp H, xã H, huyện Thống Nhất và bà Lâm Cẩm N, sinh năm 1983, trú tại: ấp H, xã H, huyện Trảng Bom đang làm việc. Lợi dụng việc không có người trông coi tài sản, Nguyễn Dũng N tiến tới vị trí xe mô tô biển số 98M3 - 7151 đang dựng dưới gốc cây chuối của bà Lâm Cẩm N, đối tượng N đã dùng 01 chìa khóa xe mô tô có sẵn mở cốp xe lấy đi 01 túi da màu đỏ đen có giấy phép lái xe mang tên Lâm Cẩm N và 01 giấy đăng ký xe mô mô tô biển số 98M3 - 7151 cùng với 01 túi vải màu xám đen có hoa văn màu đỏ trắng, bên trong túi có số tiền 1.296.000 đồng và 2 sợi dây chuyền vàng cùng 01 nhẫn vàng. Khi đối tượng N lấy cắp tài sản, ông Lê Văn L đứng cách đó 40 mét, quan sát, khi N lấy trộm tài sản xong đi bộ ra ngoài, ông L đi vòng ra phía trước bắt giữ đối tượng N đồng thời báo công an xã Hưng Lộc xuống hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Dũng N.

Kết luận định giá tài sản số 894/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định:

- 02 dây chuyền vàng 14K 610 có trọng lượng: 3,66 chỉ có giá 3,66 chỉ x 3.200.000 đồng = 11.712.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 24K 99% có trọng lượng: 0,5 chỉ có giá 0,5 chỉ x 5.050.000 đồng = 2.525.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 15.533.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, Nguyễn Dũng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 dây chuyền vàng 14K 610 có trọng lượng: 3,66 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K 99% có trọng lượng: 0,5 chỉ là tài sản hợp pháp của bà Lâm Cẩm N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho bà N.

- 01 xe mô tô biển số 98M3-7151 cùng 01 gấy đăng ký xe mô tô biển số 98M3-7151 là là tài sản hợp pháp của anh Vũ Mạnh H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho anh H.

- 01 chìa xe Honda bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen bị cáo Nguyễn Dũng N dùng để mở cốp xe là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Bà Lâm Cẩm N đã nhận lại được tài sản nên bà Nhiên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Dũng N bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 104/QĐTT-VKS.TN ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Dũng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nhân mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại bà Lâm Cẩm N và người làm chứng ông Lê Văn L vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/9/2021, Nguyễn Dũng N dùng 01 chìa khóa xe mô tô có sẵn lén lút mở cốp xe mô tô biển số 98M3 - 7151 của bà Lâm Cẩm N lấy đi 01 túi da màu đỏ đen có giấy phép lái xe mang tên Lâm Cẩm N và 01 giấy đăng ký xe mô cùng với 01 túi vải

màu xám đen có hoa văn màu đỏ trắng, bên trong túi có số tiền 1.296.000 đồng và 2 sợi dây chuyền vàng cùng 01 nhẫn vàng thì bị phát hiện và bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 15.533.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn).

Như vậy, hành vi của Nguyễn Dũng N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định"

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 104/QĐTT-VKS.TN ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Dũng N về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu:

+ Bản án số: 76/2006/HSST ngày 16/11/2006 TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số: 38/2009/HSST ngày 16/08/2009 TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 02 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản".

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp 1/12 nên cần xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, xét vào tình hình tài sản của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bà Lâm Cẩm N đã nhận lại được tài sản nên bà Nhiên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Dũng N bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 02 dây chuyền vàng 14K 610 có trọng lượng: 3,66 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K 99% có trọng lượng: 0,5 chỉ là tài sản hợp pháp của bà Lâm Cẩm N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho bà N là đúng quy định.

- 01 xe mô tô biển số 98M3-7151 cùng 01 gấy đăng ký xe mô tô biển số 98M3-7151 là là tài sản hợp pháp của anh Vũ Mạnh H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản cho anh H là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 chìa xe Honda bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen bị cáo Nguyễn Dũng N dùng để mở cốp xe là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dũng N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Dũng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 28/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Dũng N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Lâm Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan